

LỜI TIẾN DẶN

(Trích truyện thơ *Tiến dặn người yêu*)
(2 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được tình yêu tha thiết, thuỷ chung và khát vọng tự do yêu đương của các chàng trai, cô gái Thái.
- Cảm thông với nỗi đau khổ của chàng trai, cô gái Thái trong truyện, từ đó biết trân trọng và yêu quý cuộc sống mới.
- Thấy được đặc điểm nghệ thuật của truyện thơ dân tộc Thái thể hiện qua đoạn trích.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

- a) *Tiến dặn người yêu* là truyện thơ hay và rất gần gũi với đời sống, tâm tình của đồng bào Thái. Đoạn trích *Lời tiến dặn* thể hiện sinh động nội dung đó.
- b) *Lời tiến dặn* đậm yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình, phản ánh tình nghĩa tha thiết, thuỷ chung và khát vọng tự do yêu đương của nam nữ thanh niên Thái.

2. Về phương pháp

- a) Khi phân tích, cần nêu bật nghệ thuật kết hợp tự sự và trữ tình khiến cho truyện thơ vừa có khả năng phản ánh khá sâu sắc hiện thực đời sống vừa thẩm đắm tâm trạng, tình cảm, tâm hồn con người dân tộc Thái.
- b) Cần quan tâm đến hệ thống câu hỏi, kết hợp với diễn giảng để giúp HS tự khám phá nội dung và ý nghĩa của đoạn trích.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mảng đầu

GV có thể giới thiệu về thể loại truyện thơ, nêu tên một vài truyện thơ các dân tộc. Sau đó, giới thiệu cốt truyện *Tiến dặn người yêu* và vị trí đoạn trích *Lời tiến dặn*.

2. Phần tổ chức dạy học

Phần I : Tâm trạng, tình cảm của chàng trai, cô gái trong *Lời tiễn dặn*

Câu hỏi 1

Hướng dẫn HS nêu một số chi tiết thể hiện tâm trạng, tình cảm của chàng trai khi tiễn người yêu về nhà chồng.

– *Tình cảm tha thiết, quyến luyến và tình yêu sâu sắc của chàng trai*

+ Qua lời nói đầy cảm động

+ Qua hành động săn sóc ân cần, thiết tha

+ Qua suy nghĩ, cảm xúc mãnh liệt.

– *Tâm trạng đầy mâu thuẫn trước hoàn cảnh thực tại không thể gắn bó và tình yêu sâu nặng*

Đi cùng người yêu nhưng trong lòng anh vẫn luôn luôn suy nghĩ : "đành lòng quay lại", "chịu quay đi"... Đíệp từ : *quay đi, quay lại* cho thấy chàng trai vừa ý thức được hoàn cảnh không thể thay đổi của hai người, vừa luyến tiếc tình yêu cũ, nên không đành dứt.

Anh cũng biết, chỉ còn "một lát bên em", rồi hai người sẽ phải chia lìa.

Toàn bộ tâm trạng của chàng trai trong đoạn này là tâm trạng rối bời, đầy mâu thuẫn khi phải tiễn người yêu về nhà chồng. Tâm trạng đó là của một người có tình yêu tha thiết, thuỷ chung và tâm hồn trong sáng, lành mạnh.

Câu hỏi 2

Những từ ngữ, hình ảnh trong đoạn trích thể hiện nỗi đau khổ của cô gái

Những câu thơ mở đầu đoạn trích giới thiệu hoàn cảnh của cô : Phải về nhà chồng nhưng chưa gặp được người yêu để giãn biệt. Hoàn cảnh ấy tạo ra tâm trạng bồn chồn, đau khổ, không yên. Hình ảnh cô cất bước theo chồng, "Vừa đi vừa ngoảnh lại - Vừa đi vừa ngoái trông", "lòng càng đau, nhớ"..., đã phản ánh tâm trạng trên.

Nhóm từ *tới rừng ớt, tới rừng cà, tới rừng lá ngón* kết hợp với động từ *chờ, đợi, ngóng trông* khiến ta hình dung con đường đi xa ngái và trạng thái dùn dằng, bồn chồn, chờ đợi "Bước đi một bước giây giây lại dừng" (*Chinh phụ ngâm*) của cô. Hình tượng *ớt, cà, lá ngón* tăng tiến dần, vừa thể hiện màu sắc văn hoá dân tộc vừa là nỗi cay đắng, vò xé, thể hiện trạng thái tâm lí đau khổ, day dứt trong lòng cô gái.

Ở đây, cảnh đã góp phần thể hiện tình, cảnh chính là tình, làm nền cho tình cảm, nỗi niềm được bộc lộ sinh động và sâu sắc. Cảnh khỉ thì gọi cay đắng, khỉ thì gọi bão táp đã diễn tả chính xác những đắng cay, bão táp trong lòng cô gái.

Tất cả đều thể hiện sự bế tắc, lo lắng, đau khổ của cô gái khi về nhà chồng. Nỗi đau khổ đó bắt nguồn từ cuộc hôn nhân không tự nguyện, không có tình yêu của cô, mà nguyên nhân sâu xa là do xã hội phong kiến Thái đã dành cho cha mẹ quyền định đoạt hôn nhân của con cái, đặc biệt là con gái.

Lưu ý : GV cần dành ít phút để trình bày về sự khác biệt giới, về nỗi khổ của những người phụ nữ dân tộc Thái nói chung trong xã hội cũ.

Câu hỏi 3

a) Gợi ý cho HS tìm những lời tiễn dặn của chàng trai ở phần 1 đoạn trích (từ "Quay gánh qua đồng rộng..." đến "... khi goá bụa về già"). Lưu ý : Lời tiễn dặn ở phần đầu nổi bật một chữ *dại*. Lời dặn dò đó cũng là lời hẹn ước của chàng trai.

– Thời gian chờ đợi được tính bằng mùa vụ : "đợi tới tháng năm lau nở", "Đợi mùa nước đỏ cá về", "Đợi chim tảng ló hót gọi hè"....

– Thời gian chờ đợi được tính bằng cả đời người : "Không lấy được nhau mùa hạ, ta sẽ lấy nhau mùa đông - Không lấy được nhau thời trẻ, ta sẽ lấy nhau khi goá bụa về già".

Chàng trai đã ước hẹn chờ đợi cô gái trong mọi thời gian, mọi tình huống. Bước đi của thời gian được diễn tả bằng những hình ảnh quen thuộc, bình thường, thuần phác của cuộc sống dân tộc : *tháng năm lau nở, mùa nước đỏ cá về, chim tảng ló hót gọi hè*.... Những hình ảnh đó đã phần nào phác họa tình cảm chân thực, bền chắc của chàng trai dân tộc Thái.

Tuy nhiên, *dại* có nghĩa là chấp nhận thực tại không thể gân gùi, gán bó ; *đợi* nghĩa là chỉ còn hi vọng ở tương lai. Lời dặn dò đó thể hiện tình nghĩa thuỷ chung, tình yêu sâu sắc, bất tử của chàng trai, đồng thời cũng thể hiện thái độ bất lực, đành chấp nhận tập tục, chấp nhận cuộc hôn nhân do cha mẹ hai bên định đoạt.

b) Những lời tiễn dặn ở phần 2 của đoạn trích

Theo phong tục hôn nhiên và giàu nhân văn của người Thái, nếu đôi nam nữ yêu nhau mà không lấy được nhau, họ sẽ thành anh em bè bạn, gần thì thăm thoảng thăm nhau, xa xôi thì hàng năm có những phiên *chợ tình*, họ tìm về chơi chợ, gặp gỡ chia sẻ vui buồn cùng nhau. Chàng trai trong truyện thơ này tiễn người yêu về tận nhà chồng, ở lại đó một thời gian, dặn dò cô "hết lời hết lẽ" để mong cô thành người dâu thảo :

*Bậc thang cuối nhà chồng, chờ ngồi,
Ghế chị chồng ngồi, chờ đợi,
Anh chồng đẹp, đừng lả loi,
Không phải bạn tình, đừng ngáp nghé,
Giã gạo đừng chửi lợn,
Chán lợn đừng chửi gà...*

Nhưng đến thăm nhà chồng cô gái, anh bị đặt vào hoàn cảnh thật trớ trêu, đau khổ. Yêu mà không thể lấy được nhau, hờn nữa, yêu mà phải bỏ tay nhìn người yêu bị đánh đập, hành hạ. Đó chính là hoàn cảnh dẫn đến lời tiễn dặn của chàng trai ở phần cuối đoạn trích.

Nếu lời tiễn dặn ở phần đầu nổi bật một chữ *dơi*, thì lời tiễn dặn ở phần cuối nổi bật chữ *cùng* với mong muốn thoát khỏi tập tục để gắn bó : *đôi ta cùng gỡ, ta vuốt lại, ta trói nỗi ao chung, chung một mái song song, ta thương nhau, ta yêu nhau,...*

Chứng kiến cảnh người yêu bị hành hạ, anh cảm thông, săn sóc cô bằng lời lẽ và hành động chia sẻ hết mực yêu thương : "Dậy đi em", "Đâu bù anh chải cho", "Tóc rối đưa anh búi hộ !", "Lam ống thuốc này em uống khói đau",... Trong lời nói đó còn ẩn chứa nỗi xót xa, đau đớn dường như hơn cả nỗi đau mà cô gái phải chịu. Yếu tố tự sự đã kết hợp chặt chẽ với yếu tố trữ tình, lời lẽ chứa đầy cảm xúc khiến câu chuyện có sức biểu cảm lớn.

Tuy hai lời tiễn dặn ở hai hoàn cảnh khác nhau, nhưng cả hai lời đều thể hiện tình yêu sâu sắc, thuỷ chung và quyết tâm vượt mọi trở ngại để gắn bó.

Lời chàng trai cũng là lời truyện thơ, lời các tác giả dân gian Thái, thấm nhuần tình cảm nhân đạo, đầy yêu thương, thông cảm với số phận của cô gái cũng như của những người phụ nữ Thái xưa.

Câu hỏi 4

Thái độ phản kháng tập tục hôn nhân và khát vọng tự do yêu đương của chàng trai, cô gái Thái

Cùng với tình cảm xót thương, anh muốn phá tung sợi dây trói buộc của tập tục Thái, để cùng người yêu sống chết bên nhau. Trong nguyên bản tiếng Thái có đoạn :

Tai xam pi lón cāng mā hōi
Tai xáp xỏi pēn năm tạng cóp mā kin
Tai pēn đin puk pū mā kẹo
Tai pēn heo chí xốn hốm nong
Tai pēn chong lính chuỗn huốm thuổi
Tai puối xáu xóp leo chặng dù hướn diêu.

Tai dịch sang tiếng Việt là "chết", *tai pēn* là "chết thành". Hình ảnh cái chết được lặp lại sáu lần, cũng là sáu lần anh khẳng định sự gắn bó. Không thể sống xa nhau, hãy sống cùng nhau cho đến chết, dù phải chết cũng nguyện được chết cùng nhau. Cái chết là sự thử thách tột cùng đối với con người, tình yêu mãnh liệt của anh vượt qua cả thử thách đó. Nói đến cái chết chính là nói đến khát vọng mãnh liệt được sống cùng nhau.

Nguyên nhân chia li và những nỗi đau khổ của chàng trai, cô gái trong truyện chính là do tập tục hôn nhân gả bán, cha mẹ có quyền định đoạt duyên phận cho con cái. Vì vậy, những lời tiễn dặn đầy đau khổ của họ chính là những lời tố cáo, phản kháng tập tục hôn nhân Thái ngày xưa, tập tục đã bóp chết tình cảm yêu thương tự nhiên của con người, khiến cho họ phải suốt đời đau khổ.

Trong lời tiễn dặn nổi bật mong muốn được "cùng chết" của chàng trai. Điều đó thể hiện tình yêu nồng nàn, mãnh liệt của anh, cũng chính là thái độ phản kháng lại hoàn cảnh. Xã hội không để cho những người yêu nhau được sống bên nhau là một xã hội bất công, vô lí, cần phải thay đổi.

Những lời tiễn dặn cũng đồng thời thể hiện khát vọng tự do, khát vọng được giải phóng, được sống trong tình yêu của các chàng trai, cô gái Thái :

Yêu nhau, yêu trọn đời gỗ cứng,
Yêu nhau, yêu trọn kiếp đến già,
Ta yêu nhau tàn đời gió, không rung không chuyển,
Người xiểm xui, không ngoảnh không nghe.

Câu thơ gọn, chắc, nghệ thuật sử dụng từ láy có tác dụng khẳng định khát vọng tự do yêu đương và quyết tâm trước sau như một, không gì thay đổi được của chàng trai. Khát vọng đó như được khắc vào gỗ, tạc vào đá.

Kết thúc truyện thơ là sự trở về đoàn tụ trong hạnh phúc của hai người sau bao trắc trở, đó là bằng chứng về thắng lợi của tình yêu chân chính, của tự do, đối lập với những luật lệ khắt khe, hà khắc trói buộc con người.

Những kết thúc có hậu như vậy trong truyện thơ các dân tộc và truyện thơ Thái không nhiều, nhưng nó mang lại niềm tin tưởng, lạc quan, tiếp thêm sức mạnh cho những đôi lứa yêu nhau vượt qua trở ngại để được sống hạnh phúc, nó đã rọi chiếu ánh sáng hi vọng và niềm tin vào cuộc sống vốn ảm đạm của đồng bào dân tộc Thái ngày xưa. Đó là lí do khiến truyện thơ *Tiễn dặn người yêu* được người Thái các thế hệ yêu quý và tự hào.

3. Phần củng cố

Nên gợi ý cho HS :

- Phác thảo chân dung chàng trai, cô gái Thái trong tình yêu qua những lời tiên dặn.
- Liên hệ giữa tình yêu đẹp và đầy đau khổ của hai người trong chế độ cũ với tình yêu và hôn nhân tự do của nam nữ thanh niên Thái hiện nay để thấy tính nhân văn, tiến bộ của chế độ xã hội mới.
- Khẳng định giá trị đoạn trích và truyện thơ trong đời sống tâm hồn dân tộc Thái, điều làm cho truyện thơ có sức sống lâu bền và trở thành niềm tự hào của đồng bào Thái.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Câu hỏi 1

Khi thể hiện tình yêu mãnh liệt của đôi trai gái, đoạn trích mượn rất nhiều hình ảnh, cách ví von so sánh với thiên nhiên. Thiên nhiên góp phần phản ánh hoàn cảnh và tâm trạng nhân vật, đồng thời thể hiện rõ màu sắc dân tộc của người Thái. Dùng thiên nhiên như cái nền quen thuộc thể hiện tình cảm, thái độ của con người đó là hình thức phổ biến trong ca dao, dân ca của cả dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số. Trong đoạn trích *Lời tiên dặn*, người đọc bắt gặp nhiều hình ảnh thiên nhiên phong phú và các hình ảnh đó theo suốt từ đầu đến cuối đoạn trích.

Thiên nhiên vừa là những hình ảnh quen thuộc đối với nếp cảm, nếp nghĩ của người Thái, vừa góp phần thể hiện tâm tư, tình cảm của nhân vật trong truyện. Thiên nhiên đó vừa hồn nhiên trong sáng, gần gũi với dân tộc Thái trong từng chi tiết, vừa thể hiện tư duy chất phác, ưa cụ thể, lối diễn đạt hồn nhiên của đồng bào Thái. Những *rừng cà*, *rừng ót*, *rừng lá ngón* vừa là hình ảnh thiên nhiên cụ thể,

vừa ước lệ về những nỗi cay đắng chất chứa trong lòng nhân vật. Hình ảnh so sánh tình yêu với độ bền vững của tự nhiên : *vàng, đá, gió, trọn đời gỗ cứng*,... khiến cho tình yêu trở nên vĩnh cửu.

Thiên nhiên vừa như thử thách con người vừa như khẳng định sự vĩnh cửu của tình yêu. Hình ảnh thiên nhiên và hình ảnh tình yêu hợp lại, đối sánh, cùng tôn nhau lên làm thành vẻ đẹp đặc biệt của lời thơ : sự bền vững của tình yêu được đem so sánh với sự trường tồn của thiên nhiên và ngược lại, sự vô cảm của thiên nhiên được tình yêu thổi vào chất thơ mộng, thành ra có hồn : tình yêu vững bền như vàng, như đá, như gỗ cứng, tàn đời gió không rung chuyển đổi thay,... Tình yêu đó tha thiết mà không bi lụy, tiềm ẩn sự cứng cỏi, bản lĩnh mà không phô trương, mòn sáo.

Thiên nhiên ấy không chỉ thể hiện tâm trạng, tình cảm nhân vật mà còn thấm đẫm màu sắc dân tộc Thái.

Câu hỏi 2

Tâm trạng của chàng Kim Trọng trong *Truyện Kiều* cũng tương tự tâm trạng của chàng trai trong truyện thơ *Tiễn dặn người yêu* (đoạn trích *Lời tiễn dặn*). Đó là tâm trạng đau khổ, bất lực vì người yêu bị gả bán cho người khác. Nhưng lối diễn tả tâm trạng đó trong *Lời tiễn dặn* và trong đoạn trích *Truyện Kiều* khác nhau. *Truyện Kiều* dùng rất nhiều hình ảnh ước lệ (chẳng hạn hình ảnh *vẫy gió, tuôn mưa* để chỉ nỗi đau khổ ; *giọt ngọc* dùng để chỉ giọt nước mắt ; *thần thờ hôn mai* dùng để chỉ tinh thần đau đớn, bất an,... trong khi tâm trạng của chàng trai ở *Lời tiễn dặn* lại được diễn tả bằng nhiều hình ảnh cụ thể, gần gũi với lối nghĩ chất phác của người dân tộc thiểu số (như đã phân tích ở phần trên).

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Mạc Phi (dịch và giới thiệu), *Tiễn dặn người yêu*, NXB Văn hoá dân tộc, H., 1977.
- Nông Minh Châu (dịch, chú thích, giới thiệu), *Truyện thơ Tày – Nùng*, NXB Văn học, H., 1964 (hai tập).
- Hoàng Anh Nhân (tuyển chọn và giới thiệu), *Tuyển tập truyện thơ Mường* (Thanh Hoá), NXB Khoa học xã hội, H., 1986 (hai tập).
- Võ Quang Nhơn, *Văn học dân gian các dân tộc ít người ở Việt Nam*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, H., 1983.
- Mạc Phi (dịch, khảo dị, chú thích), *Chàng Lú – nàng Ưa*, NXB Văn học, H., 1964.